



Số: 03/2022/CBTT-LM3

LILAMA 3

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty Cổ phần Lilama 3
2. Mã chứng khoán : LM3
3. Sàn giao dịch : Upcom
4. Địa chỉ trụ sở chính : Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội.
5. Điện thoại : 0243. 818 2554 Fax: 0243.818 2550
Người thực hiện công bố thông tin: Đỗ Thị Hiền
6. Nội dung của thông tin công bố:

24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Biên bản họp đại hội đồng cổ đông số 03/ĐHCD ngày 31/03/2022 công ty ghi thiếu nội dung số phiếu không thu về và tỷ lệ % số phiếu không thu về. Đã được công bố ngày 01/04/2022 tại UBCK Nhà Nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Nay công ty xin bổ sung thêm số phiếu không thu về và tỷ lệ % số phiếu không thu về vào biên bản họp Đại hội cổ đông năm 2022.

Thông báo này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ đường dẫn: www.lilama3.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng thông báo./.

Đính kèm: 01 Nghị quyết HĐQT số 10/NQ ngày 07/04/2022 của công ty cổ phần Lilama3.

01 biên bản họp Đại hội cổ đông số 03/ĐHCD ngày 31/03/2022, 01 Nghị quyết số 06/ĐHCD ngày 31/03/2022, kèm các tờ trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu thư ký Công ty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**Đỗ Thị Hiền**

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/ĐHCD ngày 31/03/2022.
- Căn cứ thông báo lấy ý kiến Thành viên HĐQT về việc đính chính lại biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị công ty cổ phần Lilama3 thống nhất đồng ý điều chỉnh nội dung biên bản họp Đại hội cổ đông năm 2022 như sau:

Trong biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022 ngày 31 tháng 03 năm 2022 nội dung bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký, ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử ứng cử, và các nội dung tờ trình chỉ ghi tỷ lệ % biểu quyết thông qua không ghi chi tiết phiếu không thu về và tỷ lệ % không thu về.

Đề nghị bổ sung thêm số phiếu không thu về và tỷ lệ % số phiếu không thu về vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Điều 2: Toàn văn Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 sau điều chỉnh được đính kèm Nghị quyết này thay thế biên bản họp ĐHCĐ đã được công bố ngày 01/04/2022 tại UBCK Nhà Nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang WWW.lilama3.vn

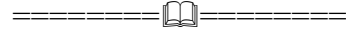
Điều 3. Hủy bỏ Biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Lilama 3 đã được công bố thông tin ngày 01/04/2022 tại UBCK Nhà Nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang WWW.lilama3.vn.

Điều 4: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần LILAMA 3, các Công ty thành viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành



Số: 03 /ĐHĐCĐ-BBH

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Trụ sở chính: Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600104526 cấp thay đổi lần 11 ngày 29/05/2019. Nơi ĐKKD: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Hôm nay, vào hồi giờ 14 giờ ngày 31 tháng 03 năm 2022 tại phòng họp Công ty số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần LILAMA 3, thông qua hình thức trực tuyến.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên Ban giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên BKS Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Tham dự Đại hội có 25 đại biểu tham gia, số lượng đại biểu ủy quyền 01 đại biểu, đại diện sở hữu **3.483.686** Cổ phần, tương đương **67.6444** % vốn Điều lệ Công ty.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Tạ Như Điền – Thành viên ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: **5.150.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 711 cổ đông, đại diện cho **5.150.000** cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: **25** cổ đông, đại diện sở hữu **3.483.686** Cổ phần, chiếm **67.6444%** vốn Điều lệ Công có quyền biểu quyết của Công ty.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 3 (viết tắt là Công ty), Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

Thông qua đoàn chủ tịch, Ban thư ký, ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc, quy chế bầu cử ứng cử.

Tổng số tờ phiếu phát ra: 25 đại diện cho 3.483.686 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 23 đại diện cho 3.482.428 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9639% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 2 đại diện cho 1.258 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0361% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

I. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU, VÀ GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
2. Ông Đinh Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc -Ủy viên
3. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng –Ủy viên (được ủy quyền)

Để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu biểu quyết, giám sát kiểm phiếu sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban Tổ chức giới thiệu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

Ban Thư ký gồm:

1. Bà Đỗ Thị Hiền – Phó phòng TCNS – Trưởng ban
2. Ông Đỗ Đình Khoa – Phòng TCNS- Ủy viên

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Tạ Như Điền – Thành viên ban kiểm soát- Trưởng ban
2. Ông Đỗ Đình Khoa – Nhân viên phòng TCNS

Ban giám sát kiểm phiếu gồm:

1. Ông: Nguyễn Đức Minh – Nhân viên phòng KTKT - Trưởng ban

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 23 phiếu, đại diện cho 3.482.428 phiếu biểu quyết, tương ứng 99,9639% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 23 phiếu, đại diện cho 3.482.428 phiếu biểu quyết, tương ứng 99,9639% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ 99,9639%.

II. Thông qua chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức Đại hội công bố chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội,

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 23 phiếu, đại diện cho 3.482.428 phiếu biểu quyết, tương ứng 99,9639% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 23 phiếu, đại diện cho 3.482.428 phiếu biểu quyết, tương ứng 99,9639% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử, ứng cử của Đại hội với tỷ lệ 99,9639%.

III. Nội dung chính của Đại hội

1. Ông Đinh Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Báo cáo đã phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua và đưa ra phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư phát triển năm 2021:

a. Một vài điểm nổi bật năm 2021 tác động đến Hoạt động SXKD của Công ty:

Thuận lợi:

- Trước những khó khăn về nhiều mặt do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 gây nên cho công ty, công ty đã được Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- CN Ba Đình xem xét và cơ cấu lại thời gian trả nợ gốc vay và lãi vay từ đó giúp công ty giảm rất nhiều áp lực về tài chính (trong đó gốc vay được gia hạn thêm 11 tháng kể từ ngày đến hạn đối với từng khoản vay; lãi phát sinh từ 25/7/2021 đến 25/5/2022 được gia hạn đến 25/6/2022).

Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp cùng với các biện pháp giãn cách để tránh dịch đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thời gian qua. Việc giãn cách làm cho việc thi công các công trình bị ngưng trệ, các công trình không thi công đúng theo tiến độ...dẫn đến chậm nghiệm thanh toán và thu hồi vốn chậm trong khi đó Công ty vẫn phải duy trì bộ máy, trả lương nhân viên, thanh toán chi phí thuê Văn phòng, thuê kho bãi nhà xưởng, nhà ở cho công nhân, lương chờ việc, trả bảo hiểm xã hội...

- Doanh thu sụt giảm nghiêm trọng do các dự án bị tạm dừng thi công, kéo dài thời gian thi công, một số Dự án Công ty dự kiến triển khai thi công trong năm tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Chủ đầu tư kéo dài thời gian khởi công dẫn đến tình trạng thiếu việc làm.

- Mặt khác, ảnh hưởng của dịch bệnh cũng gây nên thực trạng khó khăn về tài chính cho rất nhiều khách hàng của Công ty, việc thu hồi vốn gặp rất nhiều khó khăn, các đối tác đầu ra xin giãn nợ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng nguồn thu không đủ để thanh toán các khoản phải trả đến hạn

b. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021	TH 2021/ TH 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73,400,705,123	82,921,208,195	26,407,134,364	31.8%	36%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	73,400,705,123	82,921,208,195	26,407,134,364		
4. Giá vốn hàng bán	69,114,877,891	75,680,569,756	24,255,633,952	32%	35%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	4,285,827,232	7,240,638,439	2,151,500,412	30%	50%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,583,583	1,000,000	319,454	32%	20%
7. Chi phí tài chính	18,032,401,183	11,349,722,400	12,074,416,503	106%	67%
- Lãi vay DATC	14,915,754,410	9,219,722,400	8,661,568,635		
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	2,856,907,007	2,130,000,000	2,366,549,124		
- Trích lập dự phòng Cty DNT	259,739,766		1,046,298,744		
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,745,974,197	7,080,143,772	5,499,877,637	78%	47%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,537,392,382	7,080,143,772	7,074,118,851		
+ <i>Chi phí lương gián tiếp</i>	<i>3,824,953,622</i>	<i>3,057,221,000</i>	<i>3,230,387,966</i>		
+ <i>Chi phí lương HĐQT</i>	<i>252,000,000</i>	<i>252,000,000</i>	<i>252,000,000</i>		
+ <i>Chi phí BHXH</i>	<i>499,758,883</i>	<i>503,750,700</i>	<i>444,448,790</i>		
+ <i>Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc</i>	<i>1,370,254,858</i>	<i>1,717,268,272</i>	<i>2,081,196,892</i>		
+ <i>Chi phí bằng tiền khác: Thuế VP, Kiểm toán, CP VP</i>	<i>1,590,425,019</i>	<i>1,549,903,800</i>	<i>1,066,085,203</i>		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi			(1,574,241,214)		
- Chi phí Nhà máy Bạch Hạc không phục vụ SXKD	4,208,581,815				
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	(25,490,964,565)	(11,188,227,733)	(15,422,474,274)	138%	61%
11. Thu nhập khác	767,113,109	1,513,636,364	6,593,997,913	436%	860%
12. Chi phí khác	48,103,406,545	2,612,400,384	2,493,893,190	95%	5%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(47,336,293,436)	(1,098,764,020)	4,100,104,723		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	(72,827,258,001)	(12,286,991,753)	(11,322,369,551)	92%	16%
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN(60=50-51-52)	(72,827,258,001)	(12,286,991,753)	(11,322,369,551)	92%	16%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tốc độ tăng trưởng(%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	26,998	123,981	359%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	26,407	120,016	354%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	2,128	10,800	408%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	9,138	33,720	269%
5	LĐ SD bình quân	Người	92	340	269%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	8,277	9,104	10%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	0	0	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(11,322)	0,860	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0	0	

2. Ông Nguyễn Tiên Thành – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT:

Báo cáo đã phân tích những công việc đã thực hiện trong năm 2021. HĐQT đã có chỉ đạo quyết liệt, kịp thời đối với những vấn đề còn có nhiều vướng mắc, tồn tại đã kéo dài của LILAMA 3 và các đơn vị thành viên trong công tác quản trị, ổn định tổ chức bộ máy của Công ty và các công ty thành viên, công tác thu hồi công nợ ...

Năm 2021 theo báo cáo của ban điều hành lợi nhuận gộp năm 2021 đạt 2,151 tỷ đồng, chỉ đạt 30% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 50% so với năm 2020 và đạt tỷ lệ 8,2% so với tỷ lệ doanh thu.

Nguyên nhân là do doanh thu năm 2021 thấp chỉ đạt 31,8% so với kế hoạch 2021 và 36% so với năm 2020. Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu năm 2021 chỉ đạt 8,2% do doanh thu thấp dẫn đến không đủ bù đắp các chi phí cố định phải trích lập theo Chuẩn mực kế toán hàng năm như chi phí Khấu hao tài sản, chi phí thuê kho bãi, mặt bằng. Đồng thời do ảnh hưởng của dịch bệnh, chi phí vật tư vật liệu đầu vào như thép, que hàn... tăng so với thời điểm lập báo giá, ký kết hợp đồng cũng là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu không đạt mức 10% như kế hoạch.

3. Ông Tạ Như Điền – Thành viên ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

4. Ông Tạ Như Điền – Thành viên ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

5. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất (Công ty mẹ - con) năm 2021.

6. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021.

7. Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kế toán trưởng trình bày Tờ trình về mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký năm 2022,

8. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày tờ trình Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

9. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày tờ trình Thông qua Phương án xử lý tài chính các Quỹ và điều chỉnh số liệu kế toán nhằm giảm mức lỗ lũy kế của Công ty.

10. Ông Nguyễn Tiến Thành – CT HĐQT trình bày Tờ trình thông qua danh sách Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và ban Kiểm soát.

11. Đoàn chủ tịch giải đáp ý kiến cổ đông:

Không có câu hỏi nào cho Đoàn chủ tịch. Trường hợp có câu hỏi bổ xung sau thời điểm thảo luận, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản đến các cổ đông.

12. Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình và báo cáo.

13. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **25** đại diện cho **3.483.686** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **22** đại diện cho **3.446.667** phiếu biểu quyết, chiếm **98,9374%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **3** đại diện cho **37.019** phiếu biểu quyết, chiếm **1,0626%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

13.1. Biểu quyết thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Đại hội với tỷ lệ 98,9374%.

13.2. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội với tỷ lệ 98,9374%.

13.3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội với tỷ lệ 98,9374%.

13.4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất (Công ty mẹ - con) năm 2021.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 với tỷ lệ 98,9374%.

13.5. Biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 98,9374%.

13.6. Biểu quyết thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2022.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022 với tỷ lệ 98,9374%.

13.7. Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 với tỷ lệ 98,9374%.

13.8. Biểu quyết thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 21 phiếu, đại diện cho 881.067 phiếu biểu quyết, tương ứng 95,9698% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 21 phiếu, đại diện cho 881.067 phiếu biểu quyết, tương ứng 95,9698% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Ông Doãn Thanh Tuấn sở hữu 2.565.600 cổ phiếu là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu không được tham gia biểu quyết nội dung này.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ với tỷ lệ 95,9698%.

Ông Doãn Thanh Tuấn sở hữu 2.565.600 cổ phiếu là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu không được tham gia biểu quyết nội dung này.

13.9. Biểu quyết thông qua Tờ trình Phương án xử lý tài chính các Quỹ và điều chỉnh số liệu kế toán nhằm giảm mức lỗ lũy kế của Công ty.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án xử lý tài chính các Quỹ và điều chỉnh số liệu kế toán nhằm giảm mức lỗ lũy kế của Công ty với tỷ lệ 98,9374%.

13.10. Biểu quyết thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát với tỷ lệ 98,9374%.

14. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS để tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026 kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 25 đại diện cho: 3.483.686 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu thu về 22 đại diện cho: 3.446.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,9374% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: 22 đại diện cho: 3.446.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,9374% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết

Tổng số tờ phiếu không thu về 3 đại diện cho: 37.019 phiếu biểu quyết chiếm: 1,0626% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

14.1. Kết quả bầu thành viên HĐQT .

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tổng số phiếu biểu quyết bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Nguyễn Hải Phong	22	3.449.167	99,0091%
2	Nguyễn Đức Thịnh	22	3.449.167	99,0091%
3	Doãn Thanh Tuấn	21	3.441.667	98,7938%

Kết luận: Đại hội đã bầu đủ 3/5 thành viên HĐQT để tiếp tục nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các thành viên có tên sau (theo thứ tự alphabe):

STT	Họ và tên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
1	Nguyễn Hải Phong
2	Doãn Thanh Tuấn
3	Nguyễn Đức Thịnh

14.2. Bầu thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026.

Theo thứ tự từ cao xuống thấp

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tổng số phiếu biểu quyết bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Hà Thị Thanh Huyền	22	3.446.667	98,9374
2	Hoàng Trọng Kim	22	3.446.667	98,9374

Kết luận: Đại hội đã bầu đủ 2/3 thành viên BKS để tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các thành viên có tên sau (theo thứ tự alphabe):

STT	Họ và tên thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026
1	Hà Thị Thanh Huyền
2	Hoàng Trọng Kim

15. Các nội dung phát sinh ngoài nội dung chương trình nghị sự của ĐHCĐ đã được thông qua: Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Trên đây là toàn bộ nội dung diễn ra trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Biên bản được lập hồi 17h ngày 31/03/2022.

Biên bản đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 25 đại diện cho 3.483.686 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 22 đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, chiếm 98,9374% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho 37.019 phiếu biểu quyết, chiếm 1,0626% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết chi tiết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 22 phiếu, đại diện cho 3.446.667 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,9374% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 98,9374%.

Biên bản họp được lập thành 11 bản, mỗi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát giữ 01 bản, 01 bản lưu văn phòng HĐQT; 01 bản gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, 01 bản gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngoài ra biên bản được sao gửi các phòng ban, bộ phận và các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần LILAMA 3 có liên quan.

Căn cứ nội dung Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, giao HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 để có căn cứ triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ

Đỗ Thị Hiền

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Tiến Thành



Số: 06/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 31/03/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành trong đó:

1.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021	TH 2021/ TH 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73,400,705,123	82,921,208,195	26,407,134,364	31.8%	36%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	73,400,705,123	82,921,208,195	26,407,134,364		
4. Giá vốn hàng bán	69,114,877,891	75,680,569,756	24,255,633,952	32%	35%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	4,285,827,232	7,240,638,439	2,151,500,412	30%	50%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,583,583	1,000,000	319,454	32%	20%
7. Chi phí tài chính	18,032,401,183	11,349,722,400	12,074,416,503	106%	67%
- Lãi vay DATC	14,915,754,410	9,219,722,400	8,661,568,635		
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	2,856,907,007	2,130,000,000	2,366,549,124		
- Trích lập dự phòng Cty DNT	259,739,766		1,046,298,744		
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,745,974,197	7,080,143,772	5,499,877,637	78%	47%

- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,537,392,382	7,080,143,772	7,074,118,851		
+ Chi phí lương gián tiếp	3,824,953,622	3,057,221,000	3,230,387,966		
+ Chi phí lương HĐQT	252,000,000	252,000,000	252,000,000		
+ Chi phí BHXH	499,758,883	503,750,700	444,448,790		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	1,370,254,858	1,717,268,272	2,081,196,892		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuế VP, Kiểm toán, CP VP	1,590,425,019	1,549,903,800	1,066,085,203		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi			(1,574,241,214)		
- Chi phí Nhà máy Bạch Hạc không phục vụ SXKD	4,208,581,815				
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	(25,490,964,565)	(11,188,227,733)	(15,422,474,274)	138%	61%
11. Thu nhập khác	767,113,109	1,513,636,364	6,593,997,913	436%	860%
12. Chi phí khác	48,103,406,545	2,612,400,384	2,493,893,190	95%	5%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(47,336,293,436)	(1,098,764,020)	4,100,104,723		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	(72,827,258,001)	(12,286,991,753)	(11,322,369,551)	92%	16%
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN(60=50-51-52)	(72,827,258,001)	(12,286,991,753)	(11,322,369,551)	92%	16%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tốc độ tăng trưởng(%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	26,998	123,981	359%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	26,407	120,016	354%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	2,128	10,800	408%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	9,138	33,720	269%
5	LĐ SD bình quân	Người	92	340	269%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	8,277	9,104	10%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	0	0	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(11,322)	0,860	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0	0	

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

4. Thông qua báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 (Công ty mẹ hợp nhất)
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, thanh toán cổ tức năm 2021:
6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.
7. Thông qua Tờ trình mức lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2022.
8. Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.
9. Thông qua Tờ trình Phương án xử lý tài chính các Quỹ và điều chỉnh số liệu kế toán nhằm giảm mức lỗ lũy kế của Công ty.
10. Thông qua tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS danh và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS
11. Thông qua kết quả bầu Thành viên HĐQT để tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ông bà sau:
 1. Ông: Nguyễn Hải Phong
 2. Ông: Nguyễn Đức Thịnh
 3. Ông: Doãn Thanh Tuấn
12. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát để tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ông bà sau:
 1. Ông: Hoàng Trọng Kim
 2. Bà: Hà Thị Thanh Huyền

Điều 2.

Toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2022 đã được đọc trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và được số cổ đông đại diện cho 98,9374 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tại Đại hội nhất trí thông qua.

Nghị quyết này được lập thành 11 bản, mỗi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát giữ 01 bản, 01 bản lưu Văn phòng, Tổ thư ký Công ty; 01 bản gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, 01 bản gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngoài ra Nghị quyết được sao gửi các phòng và đơn vị có liên quan.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông Công ty cổ phần LILAM 3 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Tiến Thành

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021,
KẾ HOẠCH CẢ NĂM 2022 (CỦA BAN ĐIỀU HÀNH)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 3

Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021:

1/ Tình hình hoạt động SXKD

Thuận lợi:

Trước những khó khăn về nhiều mặt do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 gây nên cho công ty, công ty đã được Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- CN Ba Đình xem xét và cơ cấu lại thời gian trả nợ gốc vay và lãi vay từ đó giúp công ty giảm rất nhiều áp lực về tài chính (trong đó gốc vay được gia hạn thêm 11 tháng kể từ ngày đến hạn đối với từng khoản vay; lãi phát sinh từ 25/7/2021 đến 25/5/2022 được gia hạn đến 25/6/2022).

Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp cùng với các biện pháp giãn cách để tránh dịch đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thời gian qua. Việc giãn cách làm cho việc thi công các công trình bị ngưng trệ, các công trình không thi công đúng theo tiến độ...dẫn đến chậm nghiệm thanh toán và thu hồi vốn chậm trong khi đó Công ty vẫn phải duy trì bộ máy, trả lương nhân viên, thanh toán chi phí thuê Văn phòng, thuê kho bãi nhà xưởng, nhà ở cho công nhân, lương chờ việc, trả bảo hiểm xã hội...

- Doanh thu sụt giảm nghiêm trọng do các dự án bị tạm dừng thi công, kéo dài thời gian thi công, một số Dự án Công ty dự kiến triển khai thi công trong năm tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Chủ đầu tư kéo dài thời gian khởi công dẫn đến tình trạng thiếu việc làm.

- Mặt khác, ảnh hưởng của dịch bệnh cũng gây nên thực trạng khó khăn về tài chính cho rất nhiều khách hàng của Công ty, việc thu hồi vốn gặp rất nhiều khó khăn, các đối tác đầu ra xin giãn nợ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng nguồn thu không đủ để thanh toán các khoản phải trả đến hạn

2/ Kết quả SXKD năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021	TH 2021/ TH 2020
----------	----------------	---------------	----------------	-------------------	---------------------------

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73,400,705,123	82,921,208,195	26,407,134,364	31.8%	36%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	73,400,705,123	82,921,208,195	26,407,134,364		
4. Giá vốn hàng bán	69,114,877,891	75,680,569,756	24,255,633,952	32%	35%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	4,285,827,232	7,240,638,439	2,151,500,412	30%	50%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,583,583	1,000,000	319,454	32%	20%
7. Chi phí tài chính	18,032,401,183	11,349,722,400	12,074,416,503	106%	67%
- Lãi vay DATC	14,915,754,410	9,219,722,400	8,661,568,635		
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	2,856,907,007	2,130,000,000	2,366,549,124		
- Trích lập dự phòng Cty DNT	259,739,766		1,046,298,744		
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,745,974,197	7,080,143,772	5,499,877,637	78%	47%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,537,392,382	7,080,143,772	7,074,118,851		
+ Chi phí lương gián tiếp	3,824,953,622	3,057,221,000	3,230,387,966		
+ Chi phí lương HĐQT	252,000,000	252,000,000	252,000,000		
+ Chi phí BHXH	499,758,883	503,750,700	444,448,790		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	1,370,254,858	1,717,268,272	2,081,196,892		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuế VP, Kiểm toán, CP VP	1,590,425,019	1,549,903,800	1,066,085,203		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi			(1,574,241,214)		
- Chi phí Nhà máy Bạch Hạc không phục vụ SXKD	4,208,581,815				
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	(25,490,964,565)	(11,188,227,733)	(15,422,474,274)	138%	61%
11. Thu nhập khác	767,113,109	1,513,636,364	6,593,997,913	436%	860%
12. Chi phí khác	48,103,406,545	2,612,400,384	2,493,893,190	95%	5%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(47,336,293,436)	(1,098,764,020)	4,100,104,723		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	(72,827,258,001)	(12,286,991,753)	(11,322,369,551)	92%	16%
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN(60=50-51-52)	(72,827,258,001)	(12,286,991,753)	(11,322,369,551)	92%	16%

Đánh giá chung Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

- Về sản lượng, doanh thu:

+ Kết quả sản lượng năm 2021 đạt 26,998 tỷ đồng, chỉ đạt 31% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 39,5% so với sản lượng năm 2020.

+ Doanh thu năm 2021 đạt 26,407 tỷ đồng, đạt 31,8% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 36% so với năm 2020.

Nguyên nhân chính dẫn đến giảm sản lượng, doanh thu là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài cùng với việc thực hiện các biện pháp phòng tránh dịch bệnh dẫn đến các dự án thi công bị đình trệ, thi công không đúng tiến độ ...dẫn đến chậm nghiệm thu với Chủ đầu tư, nhiều dự án dự kiến triển khai thi công cũng bị tạm dừng kéo dài thời gian khởi công...

- Lợi nhuận gộp:

+ Lợi nhuận gộp năm 2021 đạt 2,151 tỷ đồng, chỉ đạt 30% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 50% so với năm 2020 và đạt tỷ lệ 8,2% so với tỷ lệ doanh thu.

Nguyên nhân là do doanh thu năm 2021 thấp chỉ đạt 31,8% so với kế hoạch 2021 và 36% so với năm 2020. Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu năm 2021 chỉ đạt 8,2% do doanh thu thấp dẫn đến không đủ bù đắp các chi phí cố định phải trích lập theo Chuẩn mực kế toán hàng năm như chi phí Khấu hao tài sản, chi phí thuê kho bãi, mặt bằng. Đồng thời do ảnh hưởng của dịch bệnh, chi phí vật tư vật liệu đầu vào như thép, que hàn... tăng so với thời điểm lập báo giá, ký kết hợp đồng cũng là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu không đạt mức 10% như kế hoạch.

- Chi phí tài chính:

+ Thực hiện năm 2021 là 12,074 tỷ đồng chỉ bằng 67% so với năm 2020 nguyên nhân do chi phí lãi vay của DATC giảm do dư nợ gốc tại DATC giảm.

+ Chi phí tài chính thực hiện năm 2021 đạt 106% so với Kế hoạch năm 2021 là do khoản trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty con- LILAMA 3-DNT do năm 2021 Công ty này Lỗ.

- Chi phí quản lý Doanh nghiệp:

+ Chi phí QLDN phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 là 5,499 tỷ đồng (bằng 47% so với năm 2020 và 78% so với kế hoạch năm 2021) là do năm 2021 không còn chi phí khấu hao tại NM Đóng tàu bạch hạc và trong năm 2021 đã thu hồi (hoàn nhập) được một phần công nợ của một số công trình cũ đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Thu nhập khác:

+ Thu nhập khác trong năm 2021 tăng cao là do trong năm Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số thuế thực tế phải nộp sau khi có quyết định của Thanh tra thuế, giảm thuế, miễn giảm tiền chậm nộp theo Quy định của Nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch bệnh.

- Chi phí khác:

+ Chi phí khác thực hiện năm 2021 là 2,493 tỷ đồng chủ yếu là lãi chậm nộp Bảo hiểm xã hội và chi phí thanh lý phế liệu sắt vụn.

Đánh giá về công tác thu hồi công nợ trong năm 2021

- Nợ phải thu khách hàng:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid dẫn đến việc thu hồi vốn gặp rất nhiều khó khăn Tổng số tiền thu hồi được trong năm 2021 là: 32,292 tỷ đồng. Trong đó:

+ Thu từ công trình đã thi công xong từ năm 2017 trở về trước là: 3,635 tỷ đồng.

+ Thu từ các công trình thi công từ năm 2018 đến năm 2021 là: 28,66 tỷ

Việc thu hồi vốn chậm dẫn đến chưa đáp ứng được tiến độ nhu cầu cấp vật tư, tiến độ thanh toán lương cho người lao động và các khoản phải thanh toán khác. Thực trạng cấp vật tư chậm so với tiến độ của Dự án vẫn còn xảy ra dẫn đến việc tổ chức thi công nghiệm thu thanh toán theo tiến độ bị kéo dài dẫn đến nguồn tiền thu được không đủ để thanh toán lương cho người lao động kịp thời.

Công nợ tồn đọng tại các Dự án từ năm 2017 trở về trước còn nợ đọng rất lớn, chưa thu hồi được nguyên nhân chính là do một số Chủ đầu tư, Tổng thầu dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, thay đổi Chủ sở hữu, thay đổi Cơ cấu tổ chức nhân sự cộng với việc phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19 dẫn đến Công ty chưa thể tiếp cận và triển khai các biện pháp thu hồi vốn tại các Dự án này.

- **Nợ phải thu cá nhân:** Công ty thường xuyên gửi văn bản yêu cầu các cá nhân đến Công ty để đối chiếu xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán tuy nhiên chưa nhận được sự phối hợp của các cá nhân này.

Đánh giá về thị trường

- Trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên việc tìm kiếm các hợp đồng mới gặp rất nhiều khó khăn, việc khai thác khách hàng mới còn nhiều hạn chế, chưa khôi phục lại được thị trường sửa chữa bảo dưỡng tại các nhà máy hóa chất, giấy, xi măng ...

- Thị trường ngành xây lắp bị sụt giảm, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị có cùng ngành nghề dẫn đến thị trường của Công ty bị sụt giảm và thu hẹp.

- Lỗi lũy kế lớn, vốn chủ sở hữu đã ảnh hưởng đến việc tìm kiếm, mở rộng và khai thác thị trường, Công ty không thể tham gia đấu thầu mà chỉ làm thầu phụ dẫn đến đơn giá thấp, rủi ro trong thanh toán, cũng như khó khăn trong việc thực hiện các hợp đồng đã ký.

- Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch: Chưa sát với hiện trạng của doanh nghiệp, chưa lường hết được những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như mọi yếu tố rủi ro từ các tổng thầu, chủ đầu tư. Chưa tìm kiếm, mở rộng thị trường để thay thế các hợp đồng bị hủy, chậm tiến độ.

Đánh giá về công tác tổ chức thi công

- Trong năm 2021, Công ty đã thi công tại các công trình: Trung tâm hội nghị Quốc Tế FLC Vĩnh Phúc, Trung tâm giao dịch than khoáng sản Việt nam; Bồn chứa nhiên liệu xăng A95 tại kho Phú Thọ; Giá đỡ ống thoát nước NM Nhiệt điện Thái Bình 2; NM Hóa chất Việt Trì; Các đơn hàng gia công kết cấu thép nhỏ lẻ....

Đánh giá về bộ máy tổ chức, nhân sự

- Nhân sự khối quản lý, gián tiếp các phòng ban đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên về chất lượng còn chưa đảm bảo: Kỹ sư trẻ thiếu kinh nghiệm, nhiều nhân sự đã lớn tuổi việc tiếp cận thông tin, thao tác máy tính, kỹ năng làm việc còn hạn chế,...

- Số lượng nhân sự khối trực tiếp sản xuất hiện đang thiếu và yếu đặc biệt là công nhân hàn, cơ khí (gia công, chế tạo cơ khí, lắp ống, lắp máy, sửa chữa, nguội, gò, cầu chuyên,...), cơ cấu nhân sự phần lớn là lao động đã cao tuổi, năng suất lao động thấp. Năm 2021 công ty không bố trí đủ việc làm cho người lao động dẫn đến số công nhân xin nghỉ việc tăng cao.

- Công tác tuyển dụng nhân sự cho Nhà máy, công trường gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp, công tác thanh toán chi trả tiền lương hàng tháng còn chậm, việc làm không đều, điều kiện làm việc chưa hấp dẫn nên khó thu hút được lao động vào làm việc.

II. ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tốc độ tăng trưởng(%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	26,998	123,981	359%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	26,407	120,016	354%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	2,128	10,800	408%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	9,138	33,720	269%
5	LĐ SD bình quân	Người	92	340	269%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	8,277	9,104	10%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	0	0	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(11,322)	0,860	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0	0	

(Bảng kê chi tiết kèm theo)

Giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2022:

Vào cuối tháng 1 năm 2022, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã hoàn tất việc bán đấu giá toàn bộ 2,563 triệu cổ phần (tương đương hơn 49% Vốn điều lệ) và khoản nợ phải thu đối với Công ty cổ phần Lilama 3 (LM3) có giá trị hơn 381 tỷ đồng. Thông qua đấu giá công khai tại SHS. Ban giám đốc cũng đã làm việc nhóm Nhà đầu tư mới trong việc tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn về mặt tài chính cho Đơn vị. Các Nhà đầu tư mới cam kết, bên cạnh việc đầu tư thêm nguồn lực tài chính vào doanh nghiệp sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm việc làm, tái cấu trúc tài chính cho doanh nghiệp bằng cách xóa nợ, chuyển nợ thành vốn góp, phê duyệt các biện pháp cơ cấu tài chính để doanh nghiệp thoát khỏi tình trạng âm Vốn chủ sở hữu.

Trong năm 2022, Ban giám đốc sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Về công tác tài chính

+ Lập phương án và trình Nhà đầu tư mới phê duyệt, gấp rút thực hiện việc Tái cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp thoát khỏi tình trạng âm Vốn chủ sở hữu trong Quý I/2022.

+ Làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để tăng Hạn mức tín dụng, tăng hạn mức cho vay Vốn lưu động để khắc phục tình trạng thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh.

+ Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán các công trình đã và đang thi công nhằm thu hồi vốn kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nâng cao hiệu quả của Công tác thu hồi vốn bằng việc phân công cụ thể rõ ràng cho từng cán bộ công nhân viên, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ, sử dụng dịch vụ thu hồi nợ của các công ty.

+ Bố trí kịp thời nguồn vốn phục vụ công tác thi công các công trình. Ưu tiên thanh toán lương cho người lao động, nợ đọng thuế. Về nợ đọng bảo hiểm xã hội: Thanh toán toàn bộ số BHXH, BHYT phát sinh trong năm và ưu tiên 1 phần nguồn để thanh toán trả nợ cũ.

- Về công tác quản trị sản xuất

+ Tiếp tục củng cố, ổn định công tác quản lý sản xuất từ văn phòng Công ty xuống đến các Xí nghiệp, nhà máy.

+ Củng cố công tác giám sát, quản lý thi công tại các công trình tiến tới đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm. Kịp thời lập và hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán với chủ đầu tư, quyết toán với công ty trong các hợp đồng giao khoán, thầu phụ.

+ Xác định tổng chi phí đầu vào của từng dự án trên cơ sở dự toán thi công trước khi thi công. Giao khoán và ký các HĐ giao khoán với các đơn vị thi công và các nhà thầu phụ kịp thời. Thanh, quyết toán kịp thời các hợp đồng giao khoán.

+ Ưu tiên dành nguồn tài chính để chi trả hoặc tạm ứng tiền lương hàng tháng đều đặn. Giải quyết chính sách tiền lương, chế độ, tạo động lực cho Người lao động như: cải tiến chính sách chế độ tiền lương theo hướng linh hoạt hơn trong cách trả lương, theo đó tiền lương và các chế độ được trả theo năng lực thực tế, vị trí công việc, (lương thỏa thuận) đảm bảo sự công bằng, hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực, hiệu suất, chất lượng công việc của từng người và tinh thần, thái độ thực thi chức trách, nhiệm vụ được phân công, nhằm thu hút và giữ chân nhân sự tốt cho Công ty.

+ Trong xu thế cạnh tranh rất lớn của thị trường lao động hiện nay, Công ty chấp nhận tuyển dụng những lao động mới (Sinh viên, học sinh mới ra trường), lao động phổ thông chưa có trình độ, kinh nghiệm để đào tạo, kèm cặp phát triển thêm. Đa dạng nguồn tuyển, đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của từng bộ phận, từng phòng ban, Xí nghiệp.

+ Tăng cường công tác quản lý nhân sự tại các đơn vị, Xí nghiệp, tổ chức đối thoại với người lao động tại cơ sở để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

+ Tổ chức đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của người lao động nhằm đáp ứng được ngay thực tế yêu cầu công việc. Có hình thức trả lương xứng đáng cho những nhân sự tài năng, gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Điều tiết, tổ chức sản xuất khoa học, bố trí lao động tại các vị trí Công trường, nhà máy hợp lý, hiệu quả nhằm duy trì đủ việc làm, chế độ đảm bảo cho người lao động.

+ Cân đối giá thành theo hướng tiết kiệm chi phí để bù đắp tăng quỹ lương và hỗ trợ bổ sung các nguồn lực khác nhằm tăng thu nhập cho người lao động.

+ Chủ động cung ứng vật tư kịp thời để thi công, gia công chế tạo,...không gây lãng phí

nhân lực (phải ngừng việc, chờ việc).

+ Tiếp tục xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức trong toàn Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Về công tác tìm kiếm mở rộng thị trường

+ Sẽ tập trung tìm kiếm mở rộng thị trường, trong đó ưu tiên tìm kiếm những hợp đồng có giá trị lớn, chỉ thực hiện các hợp đồng nhỏ khi cần đảm bảo công ăn việc làm liên tục cho người lao động. Mở rộng thị trường bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy.

+ Đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu tài chính, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty có thể tham gia đấu thầu mở rộng, tìm kiếm thị trường, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, thuận lợi trong việc tiếp cận và huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

III. KIẾN NGHỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo của Công ty phát triển, không lâm vào tình trạng khó khăn và thua lỗ như hiện nay, bên cạnh các giải pháp về quản trị, nhân sự thì vấn đề cơ cấu tài chính sẽ là mấu chốt giúp Công ty vượt qua khó khăn hiện nay. Ban giám đốc kiến nghị:

- HĐQT tiếp tục hỗ trợ Ban giám đốc trong công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường, khách hàng, công việc.

- HĐQT hỗ trợ đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu tài chính, giảm Âm vốn chủ sở hữu, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Thành

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Các quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần LILAMA3 xin trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2022 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

Trong năm 2021, thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty CP LILAMA3 và quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT công ty CP LILAMA3 đã tổ chức 07 cuộc họp HĐQT tổng số nghị quyết HĐQT là 09 nghị quyết đã tập trung vào một số công tác sau:

- Thống nhất thông qua phương án thoái toàn bộ phần vốn của LILAMA 3 tại LILAMA 3.3
- Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại BIDV- Chi nhánh Ba đình.
- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ lãi vay, thời hạn gia hạn số tiền lãi đến hạn từ 25/07/2021 đến ngày 25/05/2022 được trả vào ngày 25/06/2022.
- Thống nhất bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026)
- Thống nhất Lựa chọn đơn vị kiểm toán AFC Việt Nam.
- Thống nhất về việc Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama3.
- Chỉ đạo thực hiện việc thoái vốn và công nợ phải thu Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) tại Công ty cổ phần Lilama3:
- DATC đã thực hiện thoái vốn và lựa chọn đơn vị thẩm định giá vốn, triển khai thoái vốn tại LILAMA 3, thuê đơn vị có chức năng bán đấu giá vốn cổ phần, tổ chức và thực hiện bán toàn bộ cổ phần kèm công nợ phải thu của DATC tại LILAMA 3 theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.
- Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2021.
- Ngoài các cuộc họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2021:

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong việc chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, giao nhiệm vụ để Ban kiểm soát phát huy chức năng tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban điều hành:

HĐQT đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình về giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- HĐQT luôn xem xét một cách khách quan, dân chủ, cẩn trọng và kỹ lưỡng trước khi quyết định phê duyệt đề xuất của Tổng giám đốc nhằm mang lại lợi ích tối đa và hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất cho doanh nghiệp.

- HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Tổng giám đốc thực hiện những giải pháp hợp lý nhằm kích thích những yếu tố tích cực, khắc phục kịp thời các mặt hạn chế; công khai minh bạch mọi hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Các nội dung giám sát và chỉ đạo thực hiện, cụ thể:

+ Công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty và các công ty thành viên;

+ Công bố thông tin theo quy định và pháp luật hiện hành;

+ Việc kiến tạo, ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế;

+ Công tác xử lý tài sản, thu hồi công nợ;

+ Công tác bàn giao tài sản đảm bảo để DATC xử lý thu hồi nợ;

+ Công tác quyết toán các dự án đầu tư;

+ Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng quý, đề ra các biện pháp chỉ đạo kịp thời Tổng giám đốc thực hiện có hiệu quả cao nhất.

4. Về mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát Công ty:

HĐQT trong các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của mình đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của BKS (các cuộc họp, làm việc của HĐQT đều mời đại diện BKS tham dự, cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu có liên quan để BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ).

HĐQT ghi nhận, tiếp thu và có biện pháp thực hiện ngay các kiến nghị của BKS.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021.

Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT đã chi trong năm 2021 như sau: Tổng mức thù lao chi trả HĐQT năm 2021 là : **252.000.000 đồng**.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Năm 2021 HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2021, tuy nhiên trong năm 2021 dịch Covid tiếp tục diễn biến phức tạp tại Việt Nam, trực tiếp làm ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Kết quả sản lượng năm 2021 đạt 26,188 tỷ đồng, chỉ đạt 29,7% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 38,3% so với sản lượng năm 2020.

- Doanh thu năm 2021 đạt 26,407 tỷ đồng, đạt 31,8% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 36% so với năm 2020.

Nguyên nhân chính dẫn đến giảm sản lượng, doanh thu là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài cùng với việc thực hiện các biện pháp phòng tránh dịch bệnh dẫn đến các dự án thi công bị đình trệ, thi công không đúng tiến độ ... dẫn đến chậm nghiệm thu với Chủ đầu tư, nhiều dự án dự kiến triển khai thi công cũng bị tạm dừng kéo dài thời gian khởi công...

III. Báo cáo tình hình quản trị năm 2021

Công ty tuân thủ quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến trong ngành để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu

tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện được tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

HĐQT công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đồng thời đăng tải công khai tại website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tốc độ tăng trưởng(%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	26,998	123,981	459%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	26,407	120,016	454%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	2,128	10,800	508%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	9,138	33,720	369%
5	LĐ SD bình quân	Người	92	340	370%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	8,277	9,104	110%

7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	0	0	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(11,322)	0,860	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0	0	

Định hướng của Công ty cổ phần LILAMA 3 là tiếp tục phát triển thế mạnh sẵn có của công ty, phát triển năng lực về chế tạo, xây lắp và bảo dưỡng.

Với ý nghĩa quan trọng đó, HĐQT xác định các chỉ tiêu cho năm 2022 cụ thể là:

Các chỉ tiêu Ban điều hành xây dựng và trình ĐHĐCĐ là các chỉ tiêu hợp lý.

Tuy nhiên, HĐQT cũng yêu cầu Ban điều hành vẫn cần khai thác tối đa cơ hội thị trường, cơ hội kinh doanh, đồng thời tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực tài chính và nguồn lực con người, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán các công trình đã và đang thi công nhằm thu hồi vốn kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả của Công tác thu hồi vốn bằng việc phân công cụ thể rõ ràng cho từng cán bộ công nhân viên, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ, sử dụng dịch vụ thu hồi nợ của các công ty.
- Bố trí kịp thời nguồn vốn phục vụ công tác thi công các công trình. Ưu tiên thanh toán lương cho người lao động, nợ đọng thuế. Về nợ đọng bảo hiểm xã hội: Thanh toán toàn bộ số BHXH, BHYT phát sinh trong năm và ưu tiên 1 phần nguồn để thanh toán trả nợ cũ.
- Tập trung đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tài chính tại Công ty, giảm Lỗ tài chính lũy kế đã kéo dài trong nhiều năm qua, tăng hạn mức tín dụng tại ngân hàng để khắc phục tình trạng thiếu vốn cho sản xuất.
- Tăng cường hơn nữa cho công tác tiếp thị các dự án để tạo thêm việc làm cho người lao động;
- Ban điều hành phải tăng cường hơn nữa công tác điều hành, quản lý hiện trường để kiểm soát tốt hơn chất lượng thi công;

Trong năm 2021, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2021; kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022 và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

Trong Đại hội này, đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền lợi cao nhất của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để HĐQT thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của mình./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành

Số:01 /BKS-LILAMA3

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CTCP LILAMA 3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 3;

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm 2021 và báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số nội dung như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của ban Kiểm soát:

- Các thành viên ban Kiểm soát gồm:

+ Ông Phạm Xuân Rạng - Trưởng Ban kiểm soát

+ Ông Tạ Như Điển - Thành viên Ban kiểm soát

+ Ông Hoàng Mạnh Quảng - Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2021 ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai kiểm tra giám sát một số mặt hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan và thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án...

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa ban Kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành

- Trong năm 2021, ban Kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình

hình hoạt động tài chính của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc của họp HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của ban Kiểm soát.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, tập trung vào các vấn đề:

- Công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty và các công ty thành viên;

- Công bố thông tin theo quy định và pháp luật hiện hành:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Công tác cơ cấu bộ máy, tổ chức nhân sự của Công ty và các công ty thành viên;

- Việc kiến tạo, ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Công tác xử lý tài sản, thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ cá nhân;

- Công tác quyết toán các dự án đầu tư;

- Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đề nghị Tổng giám đốc có biện pháp chỉ đạo kịp thời thực hiện để có hiệu quả cao nhất.

2. Về các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021.

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành tổng cộng 11 Nghị quyết phê duyệt các nội dung về công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh, xử lý tài sản, công tác thu hồi công nợ... Tính đến hết năm 2021, một số Nghị quyết đã được Ban điều hành triển khai thực hiện xong, một số vẫn chưa hoàn thành và đang tiếp tục triển khai thực hiện.

3. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2021, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2021. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT về các mặt của Công ty.

4. Đánh giá một số công tác quản lý của Ban điều hành:

- Về công tác quản trị, bộ máy tổ chức: Trong năm 2021, tổ chức bộ máy của Công ty đã cơ bản được kiện toàn. Nhân sự khối quản lý, gián tiếp các phòng ban đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên về chất lượng còn chưa đảm bảo. Nhân sự khối sản xuất trực tiếp

hiện còn đang thiếu. Tuy nhiên, do thu nhập và công tác thanh toán chi trả tiền lương hàng tháng còn chậm nên công tác tuyển dụng một số nhân sự có tay nghề cho Nhà máy, Công trường gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý đầu tư ngoài doanh nghiệp: công tác đầu tư vào các công ty con trong những năm trước đây đạt hiệu quả rất thấp, các công ty có vốn góp đều thua lỗ và có thể dẫn đến tình trạng phá sản ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thi công: Công ty đã triển khai thi công được một số các công trình mới và hoàn thiện một số các công trình cũ và các công trình nhỏ lẻ khác.

- Công tác quản lý, khai thác tài sản: Việc khai thác, sử dụng các tài sản, trang thiết bị hiện có của Công ty đã có hiệu quả hơn, việc cải tạo, sửa chữa cho thuê nhà kho có chứa thiết bị văn phòng làm việc tạo được nguồn thu trong năm và các năm tới. Trong năm, Công ty đã bàn giao tài sản là Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc cho DATC để xử lý thu hồi nợ, giúp Công ty giảm bớt nhiều chi phí liên quan đến Dự án.

- Công tác thu hồi công nợ: Công ty đã phân công cụ thể rõ ràng cho từng cán bộ công nhân viên, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa khả thi, công tác thu hồi công nợ cá nhân đạt kết quả rất thấp.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/KH 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	88.282	26.998	30.5%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	82.921	26.407	31.8%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	10.045	2.128	21.1%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	29.188	9.138	31.3%
5	LĐ SD bình quân	Người	270	92	34%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	8.424	8.277	98.2%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	0	0	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(12.286)	(11.322)	92.1%
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0		

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty hầu hết không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch giao:

+ Sản lượng thực hiện năm 2021 đạt 26.998 tỷ đồng, chỉ đạt 30.5% so với kế

hoạch năm 2021.

+ Doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 26.704 tỷ đồng, đạt 31.8% so với kế hoạch doanh thu năm 2021.

+ Tuy nhiên, do phần chi phí 71,391 tỷ đồng (bao gồm 61,730 tỷ đồng) chưa đủ điều kiện quyết toán do thiếu hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ hoàn công và hồ sơ quyết toán, dự chi và chi phí kiểm toán cắt giảm sau kiểm toán là 9,660 tỷ đồng) đã được hồi tố vào số đầu kỳ năm 2021

2. Đánh giá chung:

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 diễn tiếp phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế cả nước cũng như hoạt động SXKD của Công ty. Công tác thu hồi các dự án thi công gặp nhiều khó khăn, chưa thực hiện được. Việc Ngân hàng phê duyệt hạn mức tín dụng mới năm 2021-2022 bị chậm, kéo dài dẫn đến Công ty không phát hành được bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng để phục vụ công tác ký kết, thực hiện các Hợp đồng mới. Giá cả một số mặt hàng, nguyên vật liệu đầu vào cho SXKD tăng cao như thép, que hàn...

Do tình hình tài chính vẫn gặp nhiều khó khăn từ nhiều năm qua (mất cân đối tài chính, lỗ lũy kế **482.234** tỷ đồng, âm vốn chủ sở hữu **409.077** tỷ đồng) đã ảnh hưởng lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt cũng như khả năng tồn tại của Công ty.

VI. KIẾN NGHỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo của Công ty được phát triển, không lâm vào tình trạng khó khăn và thua lỗ như hiện nay, Ban kiểm soát có một vài kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế hoạt động nội bộ để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công, thu hồi công nợ cá nhân nợ, tập thể trong Công ty theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với quyền lợi của Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thoái vốn tại các công ty con. Triển khai các biện pháp, giải pháp theo quy định của Pháp luật phù hợp với tình hình thực tế để xử lý dứt điểm công tác thoái vốn theo Nghị quyết đảm bảo tối đa quyền lợi của LILAMA 3.

- Tăng cường quản lý, thực hiện tốt công tác kiểm soát đối với phần vốn đã đầu tư ra ngoài Công ty đảm bảo tối đa lợi ích của LILAMA 3.

- Tập trung, tăng cường công tác quản lý sản xuất, phát huy tối đa năng suất của đội ngũ sản xuất, thi công lắp đặt và máy móc thiết bị.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống nội bộ và các định mức kinh tế - kỹ thuật để thuận lợi công tác quản lý.

- Tăng cường công tác kế toán quản trị, nâng cao năng lực hoạt động kiểm soát nội bộ tại Công ty.

- Tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, công việc...

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 cũng như một vài kiến nghị đề trong thời gian tới Công ty được phát triển, vượt qua khó khăn, đảm bảo được đời sống cho người lao động tại Công ty.

Kính trình ĐHDCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT LILAMA3;
- Lưu: BKS, Thư ký.

T.M BAN KIỂM SOÁT



Tạ Như Điền

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam-Chi nhánh phía Bắc.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo **một** số chỉ tiêu tài chính công ty mẹ năm 2020 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	158,996,101,529	181,041,093,088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	389,690,029	223,624,766
1. Tiền	111	389,690,029	223,624,766
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	136,505,922,207	157,983,235,640
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	78,338,533,472	100,395,770,121
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5,970,762,120	6,329,848,214
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	28,361,313,758	28,996,545,662
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(48,113,582,024)	(49,687,823,238)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	71,948,894,881	71,948,894,881
IV. Hàng tồn kho	140	21,816,426,650	22,550,170,039
1. Hàng tồn kho	141	21,816,426,650	22,550,170,039
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	284,062,643	284,062,643
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	284,062,643	284,062,643
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	8,487,368,084	10,755,811,749

I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
II. Tài sản cố định	220	4,723,463,611	5,569,760,039
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4,723,463,611	5,569,760,039
- Nguyên giá	222	37,132,085,520	37,132,085,520
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(32,408,621,909)	(31.562.325.481)
2. Tài sản cố định vô hình	227	-	-
- Nguyên giá	228	41,620,000	41,620,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(41,620,000)	(41,620,000)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
- Nguyên giá	231	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1,233,003,176	1,078,651,598
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1,233,003,176	1,078,651,598
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	166,956,022	1,213,254,766
1. Đầu tư vào công ty con	251	13,084,000,000	17,929,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(12,917,043,978)	(16,715,745,234)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
V. Tài sản dài hạn khác	260	2,363,945,275	2,894,145,346
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2,363,945,275	2,894,145,346
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	167,483,469,613	191,796,904,837

C. NỢ PHẢI TRẢ	300	576,560,379,457	589,551,445,130
I. Nợ ngắn hạn	310	576,560,379,457	589,551,445,130
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	56,140,125,046	74,914,625,459
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	8,827,956,102	9,473,835,603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5,001,845,466	11,653,139,358
4. Phải trả người lao động	314	3,149,447,329	5,277,692,037
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14,618,364,416	15,257,122,811
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	69,360,873,469	65,876,947,640
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	419,441,507,894	407,077,822,487
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20,259,735	20,259,735
11. Quỹ bình ổn giá	323		
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		
13. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-
14. Trái phiếu chuyển đổi	339		
15. Cổ phiếu ưu đãi	340		
16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
17. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
18. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(409,076,909,844)	(397,754,540,293)
I. Vốn chủ sở hữu	410	(409,076,909,844)	(397,754,540,293)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	51,500,000,000	51,500,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	51,500,000,000	51,500,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	14,250,000,000	14,250,000,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	7,173,239,116	7,173,239,116
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		

10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	234,189,233	234,189,233
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(482,234,338,193)	(470,911,968,642)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(470,911,968,642)	(398,084,710,641)
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(11,322,369,551)	(72,827,258,001)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
II. Nguồn kinh phí	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	167,483,469,613	191,796,904,837

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26,407,134,364	73,400,705,123
2. Giá vốn hàng bán	11	24,255,633,952	73,323,459,706
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2,151,500,412	77,245,417
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	319,454	1,583,583
5. Chi phí tài chính	22	12,074,416,503	18,032,401,183
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5,499,877,637	7,537,392,382
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	(15,422,474,274)	(25,490,964,565)
9. Thu nhập khác	31	6,593,997,913	767,113,109
10. Chi phí khác	32	2,493,893,190	48,103,406,545
11. Lợi nhuận khác	40	4,100,104,723	(47,336,293,436)
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(11,322,369,551)	(72,827,258,001)
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(11,322,369,551)	(72,827,258,001)

C. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu		-42,9%	-99,2%
2. Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu		-22%	-141,4%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu		11,2	11,4
4. Tổng quỹ lương		9,138,021,187	22,826,094,136
5. Số lao động bình quân trong năm (người)		92	237
6. Tiền Lương bình quân người/tháng		8,277,193	8,023,373

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Phía Bắc

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2021 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A1. TÀI SẢN			
I. Tài sản ngắn hạn	100	187,835,382,387	218,155,319,903
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	526,297,465	1.221.915.765
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	148,000,880,632	174,622,560,796
3. Hàng tồn kho	140	38,821,973,656	41.766.612.710
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	486,230,634	544.230.632
II. Tài sản dài hạn	200	8,326,379,520	10.164.654.228
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	4,668,688,331	5.803.196.477
2.1 Tài sản cố định hữu hình	221	4,668,688,331	5.803.196.477
2.2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		
2.3 Tài sản cố định vô hình	227		
2.4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	1,233,003,176	1.078.651.598
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	2,424,688,013	3.282.806.153
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		196,161,761,907	228,319,974,131
A2. NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	613,419,647,499	660.749.145.678
1. Nợ ngắn hạn	310	613,408,395,612	660.737.893.791
2. Nợ dài hạn	330	11,251,887	11,251,887
II. Vốn chủ sở hữu	400	(417,257,885,592)	(432,429,171,547)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	51,500,000,000	51,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	14,250,000,000	14,250,000,000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	7,321,404,463	7,520,905,007
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	252,309,767	318,809,965

7. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(487,500,089,349)	(497,824,129,678)
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		
IV. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	(3,081,510,473)	(8.194.756.841)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		196,161,761,907	228,319,974,131

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm nay
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28,906,430,867	99,783,442,091
2. Giá vốn hàng bán	11	25,657,592,978	95,362,349,139
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	3,248,837,889	4,421,092,952
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	408,310,646	137,187,597
5. Chi phí tài chính	22	10,895,805,259	18,936,411,252
6. Chi phí bán hàng	24	91,281,092	190,503,051
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7,549,159,708	10,851,125,789
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	(14,879,097,524)	(25,419,759,543)
9. Thu nhập khác	31	6,817,474,890	1,247,084,239
10. Chi phí khác	32	2,493,893,191	49,129,925,075
11. Lợi nhuận khác	40	4,323,581,699	(47,882,840,836)
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(10,555,515,825)	(73,302,600,379)
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(10,555,515,825)	(73,302,600,379)
14.1. LNST của cổ đông thiểu số	61	(166,318,761)	(258,862,708)
14.2. LNST của cổ đông Công ty mẹ	62	(10,389,197,064)	(73,043,737,671)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(2.017)	(14.183)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều 39 Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ của Công ty cổ phần LILAMA 3 về việc phân phối lợi nhuận;

- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;

- Căn cứ Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC- Chi nhánh Phía Bắc

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2021 cho các cổ đông như sau:

Theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC- Chi nhánh Phía Bắc thực hiện, năm 2021 Công ty cổ phần LILAMA 3 Lỗ: **11.322.369.551 đồng**, Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2021 (Công ty mẹ) là: **(482.234.338.193) đồng**.

Vì vậy, năm 2021 Công ty cổ phần LILAMA3 không thể thực hiện trích lập bổ sung các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Thành

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt mức thù lao chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về quản trị Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ chức của Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty cổ phần LILAMA 3;

I. Năm 2021:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty không chuyên trách:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thu lao/tháng	Tổng mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000
2	TV.HĐQT	04	12	2.500.000	120.000.000
3	Trưởng BKS	01	12	2.500.000	30.000.000
4	Kiểm soát viên	02	12	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký	01	12	1.500.000	18.000.000
6	Tổng cộng:				252.000.000

Tổng cộng thù lao thực hiện năm 2020 là: **252.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn)

II. Năm 2022:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty không chuyên trách

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thù lao thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/người/tháng

+ Thù lao Trưởng BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng

- + Thù lao thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thư ký: 1.500.000 đồng/người/tháng

2. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách.

- + Thù lao Chủ tịch HĐQT: 23.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thành viên HĐQT: 18.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao Trưởng BKS: 10.500.000 đồng/người/tháng

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét thông qua để triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 quy định Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Để đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty như sau:

1. Đối với việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022: Thực hiện ngay sau khi kết thúc niên độ kế toán năm 2022.

2. Trình đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty nghiên cứu xem xét hồ sơ đề xuất của các công ty kiểm toán sau để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà nội (CPA Hà nội)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

T/M BAN KIỂM SOÁT



Tạ Như Điển

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của CTCP Lilama 3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của CTCP Lilama 3;
- Căn cứ Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 20/05/2021 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và CTCP Lilama 3;
- Căn cứ kết quả bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) tại Công ty cổ phần Lilama 3 (LILAMA 3) theo biên bản xác định kết quả đấu giá ngày 19/01/2022 giữa DATC, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) và Nhà đầu tư;
- Căn cứ Công văn số 105/2022/CV-SHS ngày 26/01/2022 của SHS về kết quả bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của DATC tại Lilama 3.
- Căn cứ Công văn số 60/MBN-BMBN1 ngày 15/02/2022 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) về việc Chuyển đổi chủ sở hữu cổ phần và nợ phải thu của DATC tại CTCP Lilama 3.
- Căn cứ Thông báo số 3026 về việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán LM3 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 25/03/2022.
- Căn cứ công văn số 200/MBN-BMBN1 của công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam về việc chuyển đổi chủ sở hữu cổ phần của DATC tại công ty cổ phần Lilama3.

Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Công ty với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** LM3
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.150.000 cổ phiếu

Trong đó: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.150.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.850.000 cổ phiếu

8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 68.500.000.000 đồng

9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
- **Số vốn điều lệ dự kiến tăng:** 68.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)
- **Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến:** 120.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)

10. Mục đích phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ:

Đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ này nhằm mục đích hoán đổi một phần khoản nợ (cần trừ công nợ) của ông Doãn Thanh Tuấn đã nhận chuyển nhượng nợ phải thu của DATC tại LILAMA 3

11. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ

12. Phương thức xác định giá hoán đổi:

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành cổ phiếu đồng thời phù hợp với nhu cầu 2 bên Công ty và nhà đầu tư. Giá hoán đổi của cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3 là giá bằng mệnh giá, 10.000 đồng/ cổ phiếu.

13. Tỷ lệ hoán đổi: 1:10.000 (Tức 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

Ví dụ: Công ty vay của nhà đầu tư (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 1:10.000 thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được:

$(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000$ cổ phiếu

Như vậy, sau khi thực hiện chuyển đổi, nhà đầu tư (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

14. Giá trị nợ thực hiện hoán đổi: 68.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)

15. Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động xóa bỏ.

16. Tiêu chí xác định đối tượng phát hành

Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị của Công ty đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3.

17. Đối tượng phát hành (Danh sách chủ nợ và khoản nợ của từng chủ nợ được hoán đổi theo phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi):

STT	Nhà đầu tư	Số căn cước công dân	Số dư nợ gốc tại 31/12/2021 (đồng) (Theo BCTC kiểm toán năm 2021)	Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi	Giá trị khoản nợ phải thu được hoán đổi dự kiến (đồng)
1	Doãn Thanh Tuấn (*)	040082000515 cấp ngày 10/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	148.705.200.000	6.850.000	68.500.000.000
Tổng cộng			148.705.200.000	6.850.000	68.500.000.000

(*) Ông Doãn Thanh Tuấn nhận chuyển nhượng nợ phải thu của DATC tại LILAMA 3 theo Công văn số 105/2022/CV-SHS ngày 26/01/2022 của SHS về kết quả bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của DATC tại LILAMA 3

18. **Hạn chế chuyển nhượng:** Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ khi hoàn thành đợt phát hành.

19. **Thời gian phát hành:** Trong Quý II/2022

20. **Phương thức phân phối:** Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho Nhà đầu tư

21. **Thời gian phân phối:** Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành.

22. **Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi các khoản nợ**

- Quyền hưởng cổ tức: Các nhà đầu tư trên sau khi được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và số cổ tức này sẽ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông với điều kiện số cổ tức này sẽ được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và sẽ được chuyển cho các nhà đầu tư vào ngày mà công ty tiến hành chia quyền cổ tức.
- Quyền lưu ký: các nhà đầu tư được phép lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phiếu LM3: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về Điều lệ công ty.

23. **Phương án xử lý cổ phần chưa phát hành hết (nếu có):** Số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

24. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền chi HĐQT thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

25. **Nguyên tắc thỏa thuận:** Theo biên bản thảo thuận hoán đổi một phần nợ giữa Công ty Cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn.
26. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
27. ĐHCĐ thống nhất sửa đổi khoản 1 điều 6 Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, ban hành điều lệ sửa đổi và đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.
28. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
29. Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.

30. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Đàm phán và ký kết biên bản với ông Doãn Thanh Tuấn về khoản nợ được hoán đổi.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Thành

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Thông qua Phương án xử lý tài chính các Quỹ và điều chỉnh số liệu kế toán nhằm giảm mức lỗ lũy kế của Công ty.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 3;
 - Căn cứ vào Hợp đồng Mua bán tài sản đấu giá số 49.1/HĐMB-ĐG ngày 10/12/2018 V/v: Mua bán tài sản đấu giá là khoản nợ phải thu của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) tại Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long.
 - Căn cứ vào Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty cổ phần Lilama 3 và Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long ký ngày 18/01/2019 và các chứng từ khác kèm theo.
 - Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của CTCP Lilama 3;
- Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính (số liệu kế toán) với nội dung như sau:

31. Sử dụng số dư Quỹ Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khác thuộc
Vốn chủ sở hữu

- Giảm Thặng dư vốn cổ phần : 14.250.000.000 đồng
- Giảm Quỹ đầu tư phát triển : 7.173.239.116 đồng
- Giảm Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu : 234.189.233 đồng
- Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : - 21.657.428.349 đồng

Theo đó, Nguồn vốn chủ sở hữu sau khi bù đắp bởi các nguồn vốn trên như sau:

		Số liệu tại 31/12/2021	Số điều chỉnh	Kết quả sau điều chỉnh
B.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	(409.076.909.844)		(409.076.909.844)
I.	Vốn chủ sở hữu	(409.076.909.844)		(409.076.909.844)
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	51.500.000.000		51.500.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	14.250.000.000	(14.250.000.000)	-
3.	Quỹ đầu tư phát triển	7.173.239.116	(7.173.239.116)	-
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	234.189.233	(234.189.233)	-
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(482.234.338.193)	21.657.428.349	(460.576.909.844)

32. Ghi nhận bổ sung khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long

Nợ phải thu của Công ty cổ phần Lilama3 tại Công ty CPXD số 8 Thăng Long được kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp từ Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/01/2019 là:

+ Nợ gốc phải thu	: 13.685.225.226 đồng
+ Nợ lãi phải thu	: 10.304.829.837 đồng
+ Tổng cộng	: 24.000.065.063 đồng

Trong đó:

+ Giá trị đã hạch toán công nợ phải thu	: 4.110.000.000 đồng
+ Giá trị đề nghị hạch toán bổ sung	: 19.890.065.063 đồng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua việc hạch toán bổ sung như sau:

- Tăng công nợ phải thu	: 19.890.065.063 đồng
- Tăng thu nhập khác:	: 19.890.065.063 đồng

Thuyết minh về khoản nợ

+ Căn cứ vào Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 491/HĐMB- ĐG ngày 10/12/2018 giữa Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC); Công ty cổ phần Lilama 3 và Công ty cổ phần đấu giá thuận phát về việc mua bán khoản nợ phải thu của DATC tại Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long

+ Căn cứ vào Thông báo số 874/MBN- BMBN1 ngày 27/12/2018 của Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) về việc “Chuyển quyền chủ nợ của DATC tại CTCP xây dựng số 8 Thăng Long”

+ Căn cứ vào Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty cổ phần Lilama 3 và Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long ký ngày 19/01/2019

+ Căn cứ vào các văn bản pháp lý khác có liên quan.

✓ Nợ phải thu của Công ty cổ phần Lilama 3 tại Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long là tài sản đấu giá đã được Lilama 3 đấu giá thành công, được kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp từ DATC.

✓ Tài sản đảm bảo cho khoản nợ phải thu:

+ Tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải: Đều hết khấu hao và không còn sử dụng được.

+ Tài sản trên đất gắn liền với quyền thuê đất và quyền sử dụng 800m² đất tại Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (hiện chưa làm được thủ tục thuê đất theo quy định, còn nợ tiền thuê đất)

+ Đặc điểm chi tiết, hiện trạng của tài sản được thể hiện tại chứng thư thẩm định giá số 23/2018/CTTĐG/CPAHANOI ngày 7/10/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

✓ Phương án thu hồi khoản nợ.

+ Hiện nay Công ty cổ phần Lilama 3 đang sở hữu 1.080.000 Cổ phần, tương ứng với 72% Vốn điều lệ của Công ty cổ phần số 8 Thăng Long.

+ Do khó khăn về nhiều mặt, Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long đang hoạt động cầm chừng trong nhiều năm qua.

+ Để từng bước tháo gỡ khó khăn, từng bước khôi phục lại sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long đồng thời đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Lilama 3, Công ty cổ phần Lilama 3 đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long về việc “Quản lý, đầu tư, khai thác, sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội” để Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long có nguồn thu, một phần để duy trì hoạt động của Công ty, một phần trả nợ cho Lilama 3.

+ Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 3 đã giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn của Lilama 3 tại Công ty cổ phần xây dựng số 8 Thăng Long chỉ đạo Ban điều hành CTCP XD số 8 Thăng Long thực hiện công tác Kiểm toán báo cáo tài chính từ các năm 2010 đến nay để rà soát và đánh giá lại các đối tượng công nợ phải thu, phải trả và tồn đọng, trên cơ sở số liệu kiểm toán, lập phương án Cơ cấu tài chính, phương án thu hồi, thanh toán các khoản công nợ còn tồn đọng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

+ Công ty cổ phần Lilama 3 hỗ trợ Công ty CPXD số 8 Thăng Long trong công tác tìm kiếm việc làm, giao khoán lại một phần công việc của Lilama 3 phù hợp với năng lực, chuyên môn của Công ty CPXD cầu 8 Thăng Long.

+ Nguồn tiền thu được từ các khoản công nợ còn tồn đọng, lợi nhuận từ các Hợp đồng mới một phần ưu tiên cho Công ty CPXD số 8 Thăng Long tái sản xuất kinh doanh, giải quyết các chế độ cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, một phần dùng trả nợ cho Lilama 3.

33. Các khoản công nợ phải thu, phải trả còn tồn đọng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty để rà soát và đánh giá lại các đối tượng công nợ phải thu, phải trả tồn đọng và hạch toán điều chỉnh theo quy định của chế độ kế toán đã ban hành

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama3)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 đã được thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA3 đã được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/06/2022

Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 của ông Lưu Văn Kính, ông Nguyễn Văn Thuyết thành viên HĐQT và ông Nguyễn Quốc Khánh thành viên HĐQT ngày 07/03/2022.

Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh trưởng ban Ban kiểm soát của ông Phạm Xuân Rạng ông Hoàng Mạnh Quảng thành viên ban kiểm soát ngày 10/03/2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. Miễn Nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ lần 1 vào ngày 18/06/2021 đại hội đã bầu ra 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát, gồm:

A. Thành viên HĐQT

1. Lưu Văn Kính – Chủ tịch HĐQT
2. Nguyễn Tiến Thành – Thành viên HĐQT
3. Nguyễn Văn Thuyết – Thành viên HĐQT
4. Nguyễn Quốc Khánh – Thành viên HĐQT
5. Đinh Tiến Thành – Thành Viên HĐQT

B. Thành viên Ban kiểm soát.

1. Phạm Xuân Rạng – Trưởng ban kiểm soát
2. Hoàng Mạnh Quảng – Thành viên BKS
3. Tạ Như Điển - Thành viên BKS

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT của ông Lưu Văn Kính, thành viên HĐQT ông Nguyễn Văn Thuyết, ông Nguyễn Quốc Khánh và đơn từ nhiệm của Ban kiểm soát của ông Phạm Xuân Rạng, ông Hoàng Mạnh Quảng. Hội đồng quản trị kính

trình ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT và Ban kiểm soát các ông có tên trên nhiệm kỳ 2021-2026.

II. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 03 người
- Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát là: 02 người

Nhiệm kỳ bổ sung HĐQT và Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được tập hợp từ những người có tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty cổ phần Lilama3 đầy đủ hồ sơ kèm theo quy định tại Quy chế bầu cử ứng cử đã được ĐHCĐ năm 2021 thông qua. Danh sách này sẽ công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Thành